

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2018/HS-ST

Ngày 06 – 12 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hậu và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính – Là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Hà Đình T, sinh năm 1979 tại Hà Nội; nơi ĐKNKTT: Số 5, Ngõ 153, phố T, phường Q, quận H, thành phố H; Chỗ ở: Lang thang, không cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Đình Q (đã chết) và bà Cao Thị Bích T, sinh năm 1955; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 20/11/1998 bị Tòa án nhân dân quận Hai B, thành phố H xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/01/2000 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H đưa đi cơ sở giáo dục; ngày 11/8/2005 Công an phường Thanh L, quận H, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị tạm giữ từ ngày 21/9/2018 đến ngày 30/9/2018 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH thương mại vận tải Quang L.

Đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị B, sinh năm 1960. Địa chỉ: Tổ 4, phường Q, thành phố P, tỉnh H. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Bùi Đức H, sinh năm 1959; Trú tại: Tổ 3, phường Q, thành phố P, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/9/2018 Hà Đình T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển kiểm soát 34K1-2475 một mình đi từ H theo quốc lộ 1A để nhặt đồng nát, sắt vụn bán kiếm tiền. Khoảng 2 giờ ngày 20/9/2018 T đến khu vực đường Nguyễn An N thuộc tổ 3, phường Q, thành phố P, tỉnh H. Sau khi dựng xe mô tô tại một bãi đất trống, T quan sát xung quanh thấy chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Howo biển kiểm soát 90C-078.07 đang đỗ phía bên trái đường, gần chân cầu Phù V không có người trông coi. T đi đến thành xe bên phải phát hiện có hai thanh sắt hình chữ U dài khoảng 60cm được bắt vít ở khu vực dưới thùng xe. T lấy chiếc kìm mang theo từ trước vặn ốc vít tháo được hai thanh sắt chữ U ra khỏi xe ô tô và tiếp tục lật chiếc nắp nhựa bên dưới hai thanh sắt vừa tháo thì thấy bên trong có hai chiếc bình ắc quy cùng nhãn hiệu Sinotruk 6-QW-165MF màu đen loại 12V – 165Ah được nối vào hệ thống điện của xe ô tô. T dùng tay giật dây điện và bê hai chiếc bình ắc quy đặt xuống đất và nhặt hai chiếc bao tải ở ven đường bọc hai chiếc bình ắc quy và hai thanh sắt chữ U vừa trộm cắp được mang đến gần vị trí chiếc xe mô tô của mình thì bị ông Bùi Đức H phát hiện và báo Công an phường Q đến hiện trường lập biên bản. Vật chứng thu giữ gồm: 02 bình ắc quy cùng nhãn hiệu Sinotruk 6-QW-165MF màu đen loại 12V – 165Ah; 02 thanh sắt hình chữ U cùng chiều dài 60cm, trên thân mỗi thanh sắt có 03 lỗ tròn; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển kiểm soát 34K1 – 2475 số khung BE42C-TH702948, số máy: E409-TH702948; 01 giá gỗ hình chữ nhật chằng trên yên xe; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 05 cờ lê; 01 mỏ lết; 01 kìm cầm tay; 02 bao tải loại xác rắn.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra Quyết định số 88 ngày 21/9/2018 đề nghị Hội đồng định giá tài sản thành phố P định giá 02 chiếc bình ắc quy cùng nhãn hiệu Sinotruk 6- QW-165MF màu đen, loại 12V – 165Ah và 02 thanh sắt hình chữ U.

Tại bản kết luận số 77/2018 ngày 26/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố P kết luận: “02 bình ắc quy cùng nhãn hiệu Sinotruk 6- QW-165MF màu đen, loại 12V – 165Ah đã qua sử dụng giá 3.000.000đ; 02 thanh sắt hình chữ U cùng chiều dài 60cm đã qua sử dụng giá 300.000đ. Tổng cộng 3.300.000đ.

- Bản cáo trạng số 157/CT-VKS - PL ngày 16/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố Hà Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự).

-Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, hướng xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội không tranh luận, không có lời bào chữa chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố: Những người tiến hành Tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng như nguyên đơn dân sự, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên việc xét xử vắng mặt những người trên của Hội đồng xét xử là phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ án, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 20/9/2018 tại khu vực đường Nguyễn An N thuộc tổ 3, phường Q, thành phố P, tỉnh H, lợi dụng lúc đêm tối, Hà Đình T đã lén lút chiếm đoạt 02 bình ắc quy nhãn hiệu Sinotruk 6-QW-165MF màu đen loại 12V – 165Ah trị giá 3.000.000đ; 02 thanh sắt hình chữ U cùng chiều dài 60cm trị giá 300.000đ trên xe ô tô tải nhãn hiệu Honwo, biển kiểm soát 90C-078.07 của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại vận tải Quang L. Tổng trị giá tài sản mà T chiếm đoạt là 3.300.000đ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh H đối với bị cáo Hà Đình T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có sức khỏe nhưng lười lao động muốn hưởng thụ thành quả trên sức lao động của người khác nên thường xuyên đi lang thang xem có ai sơ hở trong việc quản lý tài sản là chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo là người địa phương khác đến thành phố P thực hiện hành vi phạm tội gây tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân và làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố. Trước đó bị cáo đã từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay tiếp phạm tội với lỗi cố ý thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đầy đủ các tình tiết khác:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu nhiều lần có hành vi trộm cắp tài sản đã bị xử phạt vi phạm hành chính và đã bị đưa đi cơ sở giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản chiếm đoạt đã trả lại cho nguyên đơn dân sự. Bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt học vấn thấp nên việc nhận thức pháp luật còn hạn chế do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu một tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải ra một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 02 bình ắc quy và 02 thanh sắt, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho nguyên đơn dân sự, bà Phạm Thị B là người đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại vận tải Quang L đã nhận lại các tài sản trên và không còn ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Xử lý vật chứng: Đối với 01 biển kiểm soát 34K1-2475, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được là biển kiểm soát giả không được phép lưu hành, 01 kim cầm tay và 02 bao tải loại xác rắn là công cụ thực hiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên đều phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, 01 giá gỗ hình chữ nhật trên yên xe, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, 05 cờ lê, 01 mỏ lết là các tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự thực hiện theo quy định của pháp luật. Về án phí, bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 47 và Điều 50 Bộ luật Hình sự;
- Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Hà Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Hà Đình T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/9/2018.

2/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 biên kiểm soát 34K1-2475, 01 kìm cầm tay và 02 bao tải loại xác rắn.

- Trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, 01 giá gỗ hình chữ nhật trên yên xe, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, 05 cờ lê, 01 mỏ lết.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Hà Nam và Chi cục thi hành án dân sự, thành phố P, tỉnh H lập ngày 19/11/2018).

3/ Về án phí: Buộc bị cáo Hà Đình T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND TP P;
- Cơ quan CSĐT Công an TP H;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Ph;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh;
- Bị cáo; Nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh

